

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tùng

Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm: 1994 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo có vợ là Đặng Mỹ K và 01 con là Nguyễn Minh D; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp L, xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ, học đến lớp 7 thì nghỉ học. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1972 (đã chết)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1954. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm: 1980 (có mặt). Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn N sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Nguyễn Phan Bá V sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 13 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Minh N điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-129.47 do anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1980, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, đến đậu tại bãi đất trống trên đường về bến phà Mỹ Thuận cũ, cách cửa hàng vật liệu xây dựng Hưng T thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang khoảng 10 mét để nhận hàng hóa từ cửa hàng vật liệu xây dựng Hưng T (đầu xe quay về hướng bãi đất trống, đuôi xe quay về hướng đường về phà cũ). Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận hàng xong bị cáo lên xe ô tô tải biển số 63C-129.47 điều khiển chạy về hướng bãi đất trống khoảng 01 mét. Do không chú ý quan sát nên bị cáo để xe ô tô tải biển số 63C-129.47 cán lên người bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang nhặt ve chai phía trước đầu xe. Sau khi gây tai nạn, bị cáo xuống xe thì nhìn thấy bánh xe phía trước, bên phải của xe ô tô tải đang cán trên người của bà H nên bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-129.47 chạy tới để bánh xe qua khỏi người của bà H. Sau đó, bị cáo đưa bà H đến bệnh viện Loan T - Triều A để cấp cứu, đến khoảng 09 giờ cùng ngày bà H chết.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, ghi nhận:

Tình trạng hiện trường thời điểm khám nghiệm: Bị xáo trộn do quá trình cấp cứu nạn nhân.

Hiện trường của nơi xảy ra tai nạn: Đường trải nhựa, đường thẳng, mặt đường phẳng, đường rộng 8,5m. Hiện trường vụ tai nạn là bãi đất trống bên phải đường theo hướng Quốc lộ 1 - phà cũ.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Chọn hướng Quốc lộ 1 - phà cũ làm hướng đi chính. Chọn lề đường bên trái theo hướng đi chính làm mép chuẩn. Chọn trụ điện không số làm mốc chuẩn. Trụ điện được trồng bên trái theo hướng đi chính, từ trụ điện kéo vuông góc vào lề đường bên trái là 2,20 mét.

Vị trí xe ô tô tải 63C- 129.47 dừng sau tai nạn, đầu xe quay vào trong bãi, đuôi xe quay ra đường về phà cũ. Từ trục trước bên phải xe kéo vuông góc ra lề đường bên trái là 16,00 mét. Từ trục sau bên phải xe kéo vuông góc ra lề đường bên trái là 12,70 mét và kéo về trụ điện là 15,30 mét.

Vị trí nạn nhân sau tai nạn. Từ tâm vị trí kéo vuông góc vào lề đường bên trái là 15,25 mét và kéo đến trục trước bên phải của xe ô tô 63C-129.47 là 0,95 mét.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 12 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 ghi nhận xe ô tô biển số 63C-129.47 có các dấu vết:

- Mặt lăn bánh trước bên phải có vết sạch bụi, kích thước (9 x 6) cm, tâm vết kéo đến số 6 của dãy chữ số M276 là 15 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/PY-PC09 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận bà

Nguyễn Thị H chết do chấn thương ngực kín, gãy trượt đốt sống ngực, đứt lìa rốn phổi hai bên, dập cơ tim do tai nạn giao thông.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 63C-129.47;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 63C-129.47 (Bản sao có xác nhận của ngân hàng);
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn, kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô tải biển số 63C-129.47;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 860139003125 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/9/2018 cho Nguyễn Minh N.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả 01 xe ô tô tải biển số 63C-129.47; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 63C-129.47 (Bản sao có xác nhận của ngân hàng); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn, kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô tải biển số 63C-129.47 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu A.

Hiện còn đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 860139003125 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10 tháng 9 năm 2018 cho Nguyễn Minh N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Nguyễn Hữu A đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị L, sinh năm 1954, thường trú ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang là đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 92.000.000 đồng, bà L đã nhận đủ số tiền và làm đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo N từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào lúc khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-129.47 đến bãi đất trống trên đường về bến phà Mỹ Thuận cũ để nhận hàng hóa từ cửa hàng vật liệu xây dựng Hưng T. Do không chú ý quan sát nên bị cáo để xe ô tô tải cán lên người bà

Nguyễn Thị H. Hậu quả làm bà H chết sau khi bị cáo đưa bà H đi cấp cứu ở bệnh viện Loan T - Triều A.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo; phù hợp biên bản, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo N đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường về an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây ra cái chết cho bà H, gây tư tưởng lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng xe ô tô tải khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường nhưng vì cầu thả, không chú ý quan sát phía trước nên bị cáo để xe cán qua người bà H đang nhặt ve chai phía trước đầu xe làm bà H chết. Lỗi trong vụ án này hoàn toàn là do bị cáo N, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có thời gian giáo dục cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo và đại diện chủ xe ô tô tải là anh Nguyễn Hữu A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại xong, bà L cũng không có khiếu nại gì và có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang làm thuê ở xa, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ hơn 02 tháng tuổi cùng vợ (được chính quyền địa phương xác nhận). Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 860139003125 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10 tháng 9 năm 2018 cho Nguyễn Minh N. Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Nguyễn Hữu A đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị L là đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 92.000.000 đồng, bà L đã nhận đủ số tiền xong và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại bị cáo N 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 860139003125 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10 tháng 9 năm 2018 cho Nguyễn Minh N hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Hữu A được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Trần Thị L

thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Minh N;
- Bà Trần Thị L, anh Nguyễn Hữu A;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

